

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2025

V/v: Ly hôn giữa chị Tg và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Trang;

Ông Vũ Xuân Thuỳ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2025 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm A, xã X cũ nay là xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Minh H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Địa chỉ: Xóm A, xã X cũ nay là xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Minh H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X nay là xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2020. Chị và anh H mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H không quan tâm đến gia đình. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Mai Minh H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản, không liên quan kinh tế với ai, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Mai Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T trình bày về quan hệ hôn nhân là đúng, sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không có gì lớn chị có đề cập đến vấn đề ly hôn. Nay anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên anh không nhất trí ly hôn mong chị T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản, không liên quan kinh tế với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X

Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H là người có nơi cư trú tại xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X cũ, nay là xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2020. Chị T và anh H mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Căn cứ vào lời trình bày của chị T là anh H không quan tâm đến vợ, không thể chung sống với anh H được nữa, còn anh H trình bày: anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, anh H không nhất trí ly hôn chị T tuy nhiên anh H không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh H đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và thực trạng hôn nhân, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh H.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H không có con chung.

* Về tài sản: Ở địa phương chị T và anh H không có tài sản, đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H.

Về con chung; Chị T và anh H chưa có con, đương sự không yêu cầu là phù hợp.

Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu xem xét là phù hợp

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H đến với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh H thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói. Chị T xin ly hôn, anh H không nhất trí ly hôn xin đoàn tụ nhưng anh H không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa anh H và chị T là không còn nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn anh H là phù hợp nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu của chị T là xử cho ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H chưa có con chung, đương sự không yêu cầu xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị T và anh H không có tài sản và không liên quan kinh tế với ai, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H chưa có con chung.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Minh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000307 ngày 06/12/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã : 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Ngọc Long

